

Số: 470 /BC-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 17 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả kê khai, bồi thường thiệt hại, chi trả cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển (đến ngày 17/3/2017)

I. Công tác lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện:

- Thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá thiệt hại: Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện; QĐ số 161/QĐ-HU ngày 23/8/2016 của Ban thường vụ Huyện ủy
- Ban hành Kế hoạch triển khai kê khai, xác định thiệt hại, phân công thành viên chỉ đạo tại các địa bàn bị ảnh hưởng theo Thông báo số 01/TB-HĐ ngày 24/8/2016 của Hội đồng đánh giá, thẩm định thiệt hại do sự cố môi trường biển (Ủy ban nhân dân huyện); Thông báo số 21/TB-BCĐ ngày 23/8/2016 của Ban chỉ đạo kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển (huyện ủy phân công).
- Ban hành tạm thời quy trình và kế hoạch thẩm định cấp huyện tại Hướng dẫn số 02/TB-HĐTĐ ngày 12.9.2016.
- Phân công các tổ thẩm định theo từng nhóm đối tượng gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của các phòng, ngành để trực tiếp hướng dẫn và thẩm định;
- Thành lập tổ công tác đặc biệt giúp việc cho Ban Chỉ đạo, UBND huyện và Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện (tại Quyết định 8405/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND huyện) và đề nghị công an huyện vào cuộc xác minh tính xác thực của các đối tượng bị thiệt hại, đặc biệt là nhóm đối tượng nuôi trồng thủy sản.
- Các xã tiến độ chậm, chưa thống nhất về tư tưởng, cách thức triển khai dẫn đến bà con nhân dân còn có ý kiến huyện đã trực tiếp cử cán bộ về họp quán triệt với cấp ủy, chính quyền địa phương và bà con nhân dân theo từng nhóm đối tượng để thống nhất thực hiện.
- Tại các xã, thị trấn nằm trong vùng bị ảnh hưởng đã thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá cấp xã, tổ xác nhận cấp thôn, phân công phụ trách theo địa bàn thôn bị ảnh hưởng, phân nhóm thẩm định theo từng nhóm đối tượng;
- Từ ngày 6/10/2016 Hội đồng thẩm định cấp huyện đã chia 02 nhóm phân công về các địa phương để hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương hoàn chỉnh hồ sơ thể hiện quy trình thực hiện từ cấp thôn xóm đến cấp xã.
- Thành lập Hội đồng chi trả và phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện.
- Thành lập Hội đồng kê khai và xử lý hải sản tồn kho.
- Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn bổ sung của Trung ương, tỉnh để kịp thời tổ chức thực hiện nhằm đánh giá, thẩm định đúng đối tượng, đúng giá trị thiệt hại của từng đối tượng. Ngoài ra, thường xuyên phối hợp với các sở, ngành và tổ công tác của tỉnh tại huyện để xin ý kiến, giải đáp các vấn đề chưa rõ trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hội đánh giá cấp huyện và các Hội đồng đánh giá cấp xã thường xuyên tổ chức các cuộc họp bổ cứu, đánh giá tiến độ đồng thời tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

II. Kết quả xác định thiệt hại và bồi thường

2.1. Kết quả phê duyệt đợt 1 (cho nhóm đối tượng theo văn bản 6851/BNN-TCTS và văn bản 7433/BNN-TCTS của Bộ NN&PTNT)

Tổng lũy kế thực hiện đến ngày 17/3/2017:

- Số đối tượng huyện đã được tỉnh, huyện thẩm định, phê duyệt là: 7.021 đối tượng với tổng kinh phí 225.307.340.000 đồng; trong đó:

+ Số đã chi trả: 6.637 đối tượng/224,509.000.000 đồng

+ Số đã phê duyệt nhưng chưa chi trả: 26 đối tượng/798.340.000 đồng. Lý do: chủ yếu dừng chi trả theo đề xuất của địa phương vì khiếu kiện.

+ Số đã được UBND huyện phê duyệt nhưng chưa được UBND tỉnh phê duyệt: 358 đối tượng/ 6 xã (6 đối tượng KTTS, 72 cơ sở NTTS, 280 lao động bị mất thu nhập) với tổng giá trị 19.676.245.188 đồng. Lý do: 51 đối tượng đã được huyện thẩm định cho Cẩm Dương, Cẩm Phúc, Cẩm Nhượng, Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh nhưng tổ thẩm tra của tỉnh chưa thẩm định kết quả phê duyệt của huyện; 307 đối tượng (55 cơ sở NTTS, 252 lao động làm thuê trong cơ sở NTTS và lao động mất thu nhập) huyện đã thẩm định, phê duyệt nhưng tổ thẩm định của tỉnh đề nghị tạm thời đưa ra.

(Chi tiết có biểu đính kèm)

- Số đối tượng đang được các nhóm thẩm định, phê duyệt

+ 10 đối tượng Khai thác thủy sản tại xã Cẩm Minh (10 chủ tàu vừa là lao động trên tàu), tổng kinh phí thiệt hại 407.880.000 đồng. Hiện đã thẩm định xong đang áp giá để trình phê duyệt. Lý do chậm là do UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 660/QĐ-UBND bổ sung thôn 9 xã Cẩm Minh thuộc vùng ven biển và cửa sông.

+ 64 đối tượng du lịch đơn giản tại thị trấn Thiên Cẩm đã xin ý kiến tổ công tác của tỉnh để phê duyệt, giá trị thiệt hại 1.117.440.000 đồng. Lý do chậm đã duyệt lần 1 nhưng Tổ công tác của tỉnh đề nghị rà soát lại.

- Số đối tượng đang tồn đọng:

+ 124 lao động gián tiếp chưa có hướng dẫn kê khai. Chủ yếu vừa là chủ nhưng vừa là lao động dịch vụ hậu cần nghề cá. Lý do nội dung này chưa được quy định rõ đang chờ Bộ Nông nghiệp và Chính phủ bổ sung.

+ 148 cơ sở NTTS đang rà soát lại theo ý kiến chỉ đạo của đoàn công tác cấp tỉnh vào làm việc ngày 01/3/2017 và chờ tổ công tác đặc biệt xác minh *(Chi tiết tại biểu đính kèm)*. Sở NN và PTNT đã có văn bản số 362/SNN-TS ngày 9/3/2017 về việc bồi thường thiệt hại cho đối tượng nuôi trồng thủy sản, nội dung đề nghị các tổ chức nuôi tại thời điểm có thủy sản bị chết không báo cáo với chính quyền địa phương lập biên bản thì tạm thời dừng thẩm định phê duyệt và chờ ý kiến chỉ đạo hướng dẫn của Bộ NN và PTNT, Bộ Tài chính.

+ 7 đối tượng thiệt hại về tiền điện/126.769.473 đồng (Cẩm Dương 1 đối tượng, Cẩm Nhượng 1 đối tượng, TT Thiên Cẩm 5 đối tượng) đã thẩm định nhưng chưa có định mức phê duyệt; 10 cơ sở thiệt hại về tiền điện/96.813.992 đồng (1 cơ sở tại Cẩm Dương, 9 cơ sở tại Cẩm Nhượng);

**Kết quả kiểm kê, tiêu hủy hàng hải sản lưu kho:*

Tổng khối lượng hàng hải sản lưu kho và tủ đông đã được kiểm kê: 394.445,4 kg của 107 cơ sở, trong đó:

+ Khối lượng hàng hải sản đã được tiêu hủy: 17.224 kg (của 03 cơ sở nhưng chỉ có 02 cơ sở thực hiện kê khai tạm trữ vào tháng 9/2016);

+ Khối lượng hàng hóa bình thường: 111.815,3 kg

+ Khối lượng hàng hải sản có các dấu hiệu không bình thường: 265.406,1kg (trong đó có 78.599kg sữa).

*. *Kết quả thẩm định nhóm Nuôi trồng thủy sản*

- Tổng số cơ sở: 233 cơ sở, với giá trị thiệt hại ước 50 tỷ đồng.

Trong đó, Số đã chi trả: 10 cơ sở tại xã Cẩm Hà, Cẩm Phúc (8 cơ sở bị thiệt hại và 2 cơ sở tạm ngừng sản xuất), giá trị thiệt hại 670.632.000 đồng.

- Thực hiện Công văn 362/SNN-TS ngày 09/3/2017 của Sở NN&PTNT về việc bồi thường thiệt hại cho đối tượng nuôi trồng thủy sản; Tổ thẩm định cấp huyện đã tiến hành rà soát, thẩm định, Kết quả:

+ Xã Cẩm Dương: có 01 cơ sở, giá trị thiệt hại 221.500.000 đồng;

+ Xã Cẩm Lộc: có 18 cơ sở đủ điều kiện, giá trị thiệt hại 990.133.039 đồng

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

2.2. Kết quả thẩm định, phê duyệt cho đối tượng đợt 2 (theo Văn bản số 9723/BNN-TCTS của Bộ NN&PTNT):

- Số đã thẩm định, chuẩn bị phê duyệt:

+ TT Thiên Cẩm: 185 đối tượng (gồm: 170 lao động trực tiếp và 15 lao động gián tiếp), giá trị thiệt hại 1.615.050.000 đồng;

+ Xã Cẩm Dương: 26 đối tượng, giá trị thiệt hại 226.980.000 đồng. Tuy nhiên, do có nhiều đối tượng lớn tuổi nên Hội đồng huyện đang giao UBND xã Cẩm Dương xác minh lại thông tin.

- Số đối tượng chưa thẩm định:

Theo báo cáo của các xã: Cẩm Nhượng: 1600 hồ sơ, Cẩm Lĩnh: 500 hồ sơ, Cẩm Hòa 200 hồ sơ. Tuy nhiên, do số lượng đối tượng lớn nên Ban chỉ đạo, Hội đồng và Tổ thẩm định cấp huyện đang đề nghị các xã rà soát lại, dự kiến đến ngày 25 tháng 3/2017 sẽ phê duyệt xong.

III. Kết quả công tác khôi phục sản xuất, ổn định đời sống cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

- Ngoài thực hiện bồi thường thiệt hại theo Quyết định 1880 của Thủ tướng Chính phủ, đã tổ chức thực hiện kịp thời Thực hiện Quyết định 772 của Thủ tướng Chính phủ: hỗ trợ cho 662 tàu thuyền đánh bắt ven biển với tổng kinh phí 3,315 tỷ đồng, hỗ trợ 915 tấn gạo và tổ chức tặng gần 1000 suất quà các loại cho ngư dân ven biển;

- Triển khai nâng cấp đội tàu đánh bắt xa bờ, hỗ trợ đóng mới 16 tàu cá có công suất từ 90-420 CV và 01 tàu cá vỏ thép có công suất 820CV theo Nghị định số 67 của Chính phủ. Hiện tại hầu hết các tàu thuyền đã trở lại đánh bắt bình thường, sản lượng đánh bắt quý 1 dự kiến đạt hơn 1500 tấn.

- Phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản – Sở NN&PTNT, chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm – Sở Y tế tiến hành lấy mẫu thủy sản do các tàu tại cảng cá Cẩm Nhượng, các kho tạm trữ thủy sản trên địa bàn gửi phân tích chất lượng theo quy định, trên kết quả phân tích đã tiến hành tiêu hủy 17.224kg hàng thủy sản do nhiễm

phenol và cadimi và 12.500kg lượng ghe do hư hỏng nặng, bốc mùi hôi thối. Đồng thời tuyên truyền cho nhân dân biết các đối tượng thủy sản an toàn có thể sử dụng làm thực phẩm (các đối tượng thủy sản tầng nổi).

- Ủy ban nhân dân huyện đã hoàn thiện Kế hoạch khôi phục phát triển sản xuất sau sự cố môi trường sẽ tổ chức triển khai trước ngày 25/3/2017.

IV. Các tồn tại khó khăn:

- Đối với lao động bị mất thu nhập:

+ Đối tượng là lao động sống ven biển làm nghề khai thác có tính chất đơn giản: số lượng đối tượng rất lớn, vai trò của cộng đồng dân cư, thôn xóm tại một số xã trong việc xác định lao động thường xuyên và thu nhập chính chưa cao nên Ban chỉ đạo và Hội đồng cấp huyện phải chỉ đạo rà soát lại nên kéo dài thời gian làm chậm tiến độ chung.

+ Đối tượng là lao động làm thuê trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch thương mại có quy định về đối tượng nhưng đến nay (ngày 16/3/2017) mới có định mức đơn giá đền bù nên Hội đồng cấp huyện đang áp giá để phê duyệt và chi trả kinh phí cho đối tượng.

+ Đối tượng hoạt động kinh doanh thủy sản: hiện tại nhóm đối tượng này (tổ chức, cá nhân thu mua, sơ chế trực tiếp hàng hải sản từ tàu cá, cảng cá... chế biến nước mắm, mắm hải sản... vận chuyển, bốc vác, chở thuê và các đối tượng là lao động làm thuê trong các cơ sở trên) nhưng không có hộ khẩu thường trú hoặc địa điểm kinh doanh tại các xã, phường, thị trấn ven biển chưa có quy định bồi thường, trong khi lao động thuộc các địa phương ven sông và địa phương khác hoạt động trong lĩnh vực này khá lớn và thực tế có bị ảnh hưởng đến thu nhập do sự cố môi trường biển, nên người dân có nhiều ý kiến đề xuất.

- Các đối tượng là lao động bị mất thu nhập từ các nghề có tính chất đơn giản không thường xuyên nhưng là thu nhập chính quy định tại Văn bản số 9723/BNN-TCTS đến nay Chính phủ mới có định mức bồi thường, nên Hội đồng thẩm định cấp huyện đang áp giá đền bù, trình phê duyệt.

- Đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản:

+ Việc thu thập các chứng lý chứng minh mức độ thiệt hại, thời điểm thiệt hại... như ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và các sở ngành liên quan (người làm chứng, có ý kiến của tổ công tác đặc biệt về kết quả xác minh, rà soát...). Hầu hết các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện khi nuôi có hiện tượng tôm chết không báo với chính quyền địa phương và ngành chuyên môn để lập văn bản kịp thời, các cơ sở nuôi tôm thường tách biệt khu dân cư nên việc lấy ý kiến cộng đồng rất khó khăn và chưa đủ cơ sở nên chưa thể thẩm định phê duyệt.

- Đối với các cơ sở thu mua, tạm trữ thủy sản tồn kho:

+ Căn cứ Công văn số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hóa đơn, chứng từ để xác định giá thu mua hàng hải sản lưu kho trước ngày 30/8/2016 thì trường hợp cơ sở thu mua tạm trữ mua hải sản từ các cơ sở kinh doanh phải có hóa đơn (hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng) theo quy định. Tuy nhiên, trên thực tế các cơ sở hoạt động theo hình thức hộ kinh doanh và thực hiện nộp thuế khoán, không sử dụng hóa đơn bán hàng theo quy định; việc mua bán giữa các cơ sở kinh doanh chỉ thể hiện thông qua sổ mua bán, ghi nợ và phiếu mua bán. Việc mua

bán của các cơ sở và người trực tiếp đánh bắt cũng chỉ thể hiện qua sổ theo dõi mua hàng của chủ cơ sở chứ không thể hiện đầy đủ các thông tin như văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính nên chưa thể hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở áp giá bồi thường.

- Đối tượng là các cơ sở, hộ gia đình, cá nhân không có kho lạnh, kho cấp đông nhưng có các tủ lạnh, tủ đông không thuộc đối tượng kê khai theo quy định tại các Văn bản của Bộ NN&PTNT nhưng có lưu trữ hàng hải sản, hiện tại ở các cơ sở, hộ gia đình, cá nhân này nhiều loại hàng hải sản đã có dấu hiệu bị hư hỏng và được kiểm kê, đánh giá nhưng chưa có quy định đền bù và tổ chức tiêu hủy.

- Đối tượng là các cơ sở sản xuất đá lạnh để bảo quản hải sản, kho lạnh, cấp đông; đóng sửa chữa tàu thuyền, sản xuất kinh doanh ngư cụ, cơ sở tạm trữ hàng hải sản có kho lạnh, kho cấp đông lưu trữ hàng hải sản và lao động làm thuê trong các cơ sở này nhưng không có hộ khẩu hay địa điểm kinh doanh ở các xã ven biển chưa có quy định được kê khai trong khi ở một số địa phương không phải ven biển có số đối tượng thuộc lĩnh vực này khá lớn và thực tế có bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường, đặc biệt ở một số địa phương khối lượng hàng hải sản lưu kho khá lớn và đã có dấu hiệu bị hư hỏng.

V. Một số kiến nghị đề xuất:

Đề nghị tỉnh, các Sở ngành liên quan có đề xuất với Trung ương một số vấn đề như sau:

+ Bổ sung hướng dẫn kê khai và định mức bồi thường cho đối tượng là các cơ sở, hộ gia đình, cá nhân không có kho lạnh, kho cấp đông mà chỉ có tủ lạnh, tủ đông lưu trữ hàng hải sản và các cơ sở không có hộ khẩu thường trú cũng như địa điểm kinh doanh thuộc các xã ven biển;

+ Bổ sung nhóm đối tượng kinh doanh hải sản, làm dịch vụ hậu cần nghề cá của các xã vùng cửa sông vào nhóm được hỗ trợ bồi thường;

+ Có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với nhóm đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cơ sở kinh doanh nhỏ đang còn hàng hải sản lưu tại các tủ lạnh, tủ đông đang có dấu hiệu hư hỏng;

+ Sớm có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc hoàn thiện hồ sơ cho nhóm nuôi trồng thủy sản bị chết mà không có báo cáo cho chính quyền địa phương tại thời điểm có hiện tượng thủy sản chết;

+ Sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12 của Thủ tướng chính phủ về các nội dung hỗ trợ khôi phục phát triển sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội sau sự cố môi trường biển./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên BCD kê khai bồi thường huyện;
- TT HĐND huyện;
- Thành viên HD đánh giá thiệt hại huyện;
- Thành viên HD chi trả tiền bồi thường huyện;
- UBND các xã bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Duyệt

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỐI TƯỢNG, KINH PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠỊ DO SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG BIÊN
(Cập nhật đến ngày 18/3/2017)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Số UBND cấp huyện đã phê duyệt và UBND tỉnh thẩm định phê duyệt				Trong đó				Số UBND cấp huyện đã phê duyệt và tỉnh chưa thẩm định			Số dự kiến phê duyệt thời gian tới		
		Số đã chi trả		Số phê duyệt nhưng chưa chi trả		Số UBND cấp huyện đã phê duyệt và tỉnh chưa thẩm định	Số tiền bồi thường	Đội tượng	Số tiền bồi thường	Đội tượng	Số tiền bồi thường	Đội tượng	Số tiền bồi thường	Đội tượng	Số tiền bồi thường
		Đối tượng	Số tiền bồi thường	Đối tượng	Số tiền bồi thường										
	TỔNG	6,663	225,307,34	6,637	224,509,00	26	798,34	42	895,67	2,638	83,868,99				
I	KHAI THÁC THỦY SẢN	2,847	158,657,97	2,837	158,138,99	10	518,98	14	406,79	30	1,127,88				
1	ĐỐI TƯỢNG CHỦ TÀU	1,071	78,314,50	1,068	78,086,40	3	228,10	5	241,34	10	407,88				
a	Tàu/thuyền không lắp máy	187	6,541,26	187	6,541,26	-	-	1	34,98	8	279,84			Lý do 10 đối tượng này tại xã C.Mình mới có QĐ 660 của UBND tỉnh về quy định xã của sông	
b	Tàu lắp máy dưới 20 CV	476	30,366,24	475	30,302,22	1	64,02			2	128,04				
c	Tàu lắp máy công suất từ 20 CV đến dưới 50 CV	275	24,859,00	274	24,767,80	1	91,20	2	182,40						
c1	Điều chỉnh từ tàu có công suất dưới 20CV lên tàu có công suất 20-50CV							2	23,96						
d	Tàu lắp máy công suất từ 50 CV đến dưới 90 CV	54	6,553,62	54	6,553,62	-	-								
d	Tàu lắp máy công suất từ 90 CV đến dưới 250 CV	49	5,192,70	48	5,119,82	1	72,88								
e	Tàu lắp máy công suất từ 250 CV đến dưới 400 CV	27	4,127,04	27	4,127,04	-	-								
g	Tàu lắp máy công suất từ 400 CV đến dưới 800 CV	3	674,64	3	674,64	-	-								
h	Tàu lắp máy công suất từ 800 CV trở lên	-	-	-	-	-	-								
2	ĐỐI TƯỢNG LAO ĐỘNG TRÊN TÀU	1,776	80,343,47	1,769	80,052,59	7	290,88	9	165,45	20,00	720,00				
a	Tàu/thuyền không lắp máy	6	132,84	6	132,84	-	-								

b	Tàu lắp máy dưới 20 CV	229	9.619.44	226	9.512.16	3	107.28	1	35.76	20	720.00	Tại C. Dương do yêu cầu kê khai thêm lao động trên thuyền nhưng chưa đúng đối tượng nên đang phải xác minh và đối thoại, đã đối thoại lần 3.
c	Tàu lắp máy công suất từ 20 CV đến dưới 50 CV	1.247	57.195.23	1.243	57.011.63	4	183.60	2	68.85			
c1	Điều chỉnh từ tàu có công suất dưới 20CV lên tàu có công suất 20-50CV							6	60.84			
d	Tàu lắp máy công suất từ 50 CV đến dưới 90 CV	254	13.395.96	254	13.395.96	-	-					
II	NUÔI TRỒNG THỦY SẢN MẶN, LỢI (thủy sản bị chết)	11	635.72	11	635.72	-	-	-	-	201	49.212	
I	Nuôi tôm thẻ chân trắng	9	537.81	9	537.81	-	-	-	-	19	1.211.63	DO Sở NN&PTNT mới có văn bản 362/SNN-TS ngày 09/3/2017 về việc bồi thường thiệt hại cho đối tượng nuôi trồng thủy sản. Huyện đã tham định xong và đang áp giá phê duyệt.
1.1	Nuôi thâm canh trong ao cát (mật độ từ 100 đến 120 con/m ²)	-	-	-	-	-	-	-	-	1	221.50	
a	Thời gian dưới 45 ngày	-	-	-	-	-	-	-	-			
b	Thời gian từ 45 ngày trở lên	-	-	-	-	-	-	-	-	1	221.50	
1.2	Nuôi thâm canh trong ao đất (mật độ từ 60 đến dưới 100 con/m ²)	4	230.36	4	230.36	-	-	-	-	3	239.57	
a	Thời gian dưới 45 ngày	4	230.36	4	230.36	-	-	-	-	2	165.57	
b	Thời gian từ 45 ngày trở lên	-	-	-	-	-	-	-	-	1	74.00	
1.3	Nuôi bán thâm canh trong ao đất (mật độ từ 20 đến dưới 60 con/m ²)	3	221.63	3	221.63	-	-	-	-	13	679.62	
a	Thời gian dưới 45 ngày	3	221.63	3	221.63	-	-	-	-	8	485.72	
b	Thời gian từ 45 ngày trở lên	-	-	-	-	-	-	-	-	5	193.90	
1.4	Nuôi quảng canh cải tiến, xen ghép trong ao, đầm, ruộng.	2	85.82	2	85.82	-	-	-	-	2	70.95	
a	Thời gian dưới 45 ngày	2	85.82	2	85.82	-	-	-	-	2	70.95	

VII	HỖ TRỢ HÀNG HẢI SẢN TẠM TRỮ TIÊU Hủy, TIÊU THỤ								11	1,894	Lý do chậm: Cơ sở vẫn chưa chứng minh được hồ sơ gốc về hàng hóa theo mua theo QĐ của Bộ Tài Chính
a	Hỗ trợ tiêu hủy								6	570,92	
b	Hỗ trợ tiêu thụ								5	1,323.11	

